

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 05 tháng 4 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 27/2018/TLST-DS ngày 02 tháng 02 năm 2018.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Nguyễn Thị Thu H**, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Số 21/12 đường Nguyễn Huỳnh Đ, khu phố ba, Phường tám, thành phố MT, Tiền Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Đỗ Văn C**, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Số 28 ấp Hội G, xã Mỹ P, thành phố MT, tỉnh Tiền Giang.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Dương Thị Kim L - Văn phòng luật sư Kim L thuộc Đoàn luật sư tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn:* **Đỗ Hoài T**, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Số 99/3 đường Đinh Bộ L1, Phường hai, thành phố MT, tỉnh Tiền Giang.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Ông **Võ Minh T**, sinh năm 1956.

- Bà **Trần Ngọc T1**, sinh năm 1958.

Cùng địa chỉ: Số 58 tổ hai, ấp Mười Bảy, xã LT, huyện CL, tỉnh Tiền Giang.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Anh Đỗ Hoài T có nghĩa vụ giao trả cho chị Nguyễn Thị Thu H các tài sản sau: Nhà bán kiên cố gắn liền với đất tọa lạc số 21/12 Nguyễn Huỳnh Đ, khu phố ba, Phường tám, thành phố MT, tỉnh Tiền Giang do chị H đứng tên giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 1167 do Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang cấp ngày 12/6/2003 đối với phần đất có diện tích 29,66 m², hình thức sử dụng riêng và căn nhà trên đất có diện tích sử dụng là 23,79m², diện tích xây dựng là 25,83m²; Nhà bán kiên cố gắn liền với đất tọa lạc số 21/11 Nguyễn Huỳnh Đ, khu phố ba, Phường tám, thành phố MT, tỉnh Tiền Giang do chị H đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH 03209 do Ủy ban nhân dân thành phố MT cấp ngày 07/10/2014 đối với phần đất thửa số 113, tờ bản đồ số 14, diện tích đất là 178,6 m², mục đích sử dụng đất ở tại đô thị và căn nhà diện tích xây dựng 93,3m²; Hình thức sở hữu: Sở hữu riêng, cấp hạng IV.

Chị Nguyễn Thị Thu H có nghĩa vụ giao cho anh Đỗ Hoài T tiền hỗ trợ là 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng). Thời gian thực hiện như sau: Trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày 05/4/2018 đến 05/10/2018, chị Nguyễn Thị Thu H phải giao cho anh Đỗ Hoài T số tiền 300.000.000 đồng. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được 300.000.000 đồng, anh Đỗ Hoài T phải giao trả nhà đất nêu trên cho chị Nguyễn Thị Thu H. Tài sản bên trong nhà chị Nguyễn Thị Thu H đồng ý để cho anh Đỗ Hoài T tự di dời.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chậm thi hành án thì hàng tháng còn phải chịu lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu H tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Chị Nguyễn Thị Thu H đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0012093 ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố MT, tỉnh Tiền Giang, nên hoàn lại cho chị Nguyễn Thị Thu H 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND TP.MT;
- Chi cục thi hành án DS TP.MT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đinh Thị Sang